

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Ban năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2016. Ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện ứng dụng CNTT năm 2016 và xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 tại cơ quan Ban, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NĂM 2016

1. Môi trường pháp lý

Triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan năm 2016, Ban Dân tộc đã tổ chức triển khai, quán triệt và ban hành các văn bản thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan như: Triển khai, quán triệt Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 22/KH-UBND, Kế hoạch số 49/KH-UBND của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT; Rà soát và ban hành các văn bản liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan như: Trang Thông tin điện tử Ban; quy chế hoạt động bộ phận một cửa; quy chế công tác văn thư – lưu trữ. Tham mưu và trình UBND tỉnh phê duyệt xây dựng phần mềm và CSDL thống kê công tác dân tộc; tham mưu và trình UBND tỉnh xây dựng hệ thống mạng lan, bổ sung thiết bị máy tính, máy in,...

Quá trình xây dựng và triển khai thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan Ban trong năm qua có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- Thuận lợi: UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để cơ quan nắm rõ và thực hiện; quan tâm và hỗ trợ xây dựng các phần mềm, cơ sở dữ liệu thống kê công tác dân tộc phục vụ nhiệm vụ công tác của cơ quan Ban. Lãnh đạo Ban xác định vai trò, rõ lợi ích và hiệu quả trong việc ứng dụng CNTT, do đó luôn chỉ đạo kịp thời và đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan.

- Khó khăn: Hệ thống mạng LAN và các thiết bị trong cơ quan Ban bị xuống cấp, hư hỏng do được đầu tư và mua sắm đã lâu. Kinh phí đảm bảo, duy trì hoạt động của Ban Dân tộc hằng năm là 60 triệu đồng là còn thấp, chỉ đáp ứng được một phần kinh phí thuê đường truyền, máy chủ...

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Hạ tầng kỹ thuật (số liệu tính đến ngày 30/8/2016)

Số máy tính hiện nay đang hoạt động bình thường là 31 máy, trong đó: 25 máy để bàn, 04 máy tính bảng, 02 máy tính xách tay. Trong đó có 15 máy có

cấu hình kỹ thuật thấp (được mua sắm từ lâu và đã sửa chữa nhiều lần) không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật để triển khai các phần mềm ứng dụng.

Có 18 máy in; 1 máy photocopy; 1 modem, 02 switch: 24 và 16 cổng;

Tỷ lệ máy tính/ cán bộ, công chức là 97%

Tỷ lệ máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet là 100%.

- Các biện pháp an toàn, an ninh thông tin hiện tại cơ quan đang sử dụng là: chương trình diệt Virus BKAV pro, Norton,...

3. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Số lượng cán bộ công chức hiện có tại đơn vị: 30 người; trong đó số lượng CBCC biên chế của tỉnh là: 28 cán bộ, công chức và 02 lao động hợp đồng.

Số lượng CBCC phụ trách CNTT: 01 người; đang được bố trí tại Văn phòng Ban.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Các phần mềm ứng dụng chủ yếu của đơn vị là: Soạn thảo văn bản, bảng tính, duyệt Web, tra cứu văn bản, hệ thống quản lý văn bản Tdoffice, phần mềm kế toán. Hiện phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản cơ quan đang sử dụng qua Trung tâm tích hợp dữ liệu và an ninh mạng của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông, công tác quản lý và điều hành đảm bảo theo quy định.

Tình hình sử dụng thư điện tử cho công việc tại đơn vị: Có 28 cán bộ, công chức (100%) có hộp thư điện tử công vụ @thanhhoa.gov.vn

Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử cho công việc là 100%.

Tổng số tin, bài phản ánh thông tin chỉ đạo, điều hành, thông tin thời sự, văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Ban đạt trên 20 tin, bài;

Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, văn bản trên môi trường mạng tại Ban được ứng dụng thường xuyên qua hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ Tdoffice.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Cơ quan chưa có các thủ tục hành chính và các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực công tác dân tộc được giao. Nhưng về nhân lực và cơ sở hạ tầng đảm bảo ứng dụng CNTT luôn được lãnh đạo ban quan tâm để sẵn sàng phục vụ cho người dân và doanh nghiệp khi có các nhiệm vụ được giao.

Trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ chuyên trách: Đại học

6. Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Thực hiện Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết: Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê công tác dân tộc tỉnh của Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc đang xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu thống kê dân tộc. Dự kiến đến tháng 11/2016 mới hoàn thiện và đưa vào ứng dụng.

7. Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016

(Có Phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

8. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc triển khai ứng dụng CNTT về cơ bản đã đạt được theo kế hoạch, góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả của cơ quan, việc cung cấp thông tin phục vụ người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng cao. Hạ tầng kỹ thuật CNTT của tỉnh đang được quan tâm đầu tư đảm bảo kết nối và triển khai các ứng dụng dùng chung để trao đổi thông tin và luân chuyển văn bản chỉ đạo, điều hành trong nội bộ cơ quan Ban và từ cấp tỉnh đến cấp huyện trên môi trường mạng nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

9. Khó khăn, hạn chế

- Khó khăn: Hệ thống mạng LAN và các thiết bị trong cơ quan Ban bị xuống cấp, hư hỏng do được đầu tư và mua sắm đã lâu. Kinh phí đảm bảo, duy trì hoạt động của Ban Dân tộc hằng năm là 60 triệu đồng là còn thấp, chỉ đáp ứng được một phần kinh phí thuê đường truyền, máy chủ...

- Hạn chế: Việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng ngày càng phức tạp và đòi hỏi phải có kỹ năng xử lý cao, chuyên sâu và đi kèm với các thiết bị hỗ trợ hiện đại. Hằng năm cán bộ quản lý công nghệ thông tin cũng chưa được tham gia nhiều các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để cập nhật thông tin và tiếp cận với các thiết bị hỗ trợ hiện đại. Hệ thống thiết bị an ninh mạng hoặc các phần mềm ứng dụng bản quyền đang được sử dụng ở cơ quan vẫn còn hạn chế.

10. Đề xuất những giải pháp khắc phục

- Đảm bảo nguồn kinh phí thường xuyên để duy trì, nâng cấp hạ tầng, thiết bị, các phần mềm ứng dụng bản quyền cần thiết để phục vụ ứng dụng trong hoạt động của cơ quan Ban.

- Nâng cao kiến thức về an ninh mạng và bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ quản trị mạng ở các sở, ban, ngành thông qua nhiều hình thức thực tiễn như: tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao của chuyên gia an ninh mạng; tham gia vào các đoàn ứng cứu khắc phục sự cố cho các cơ quan, đơn vị; tạo các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn đề phòng, khắc phục các sự cố về đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NĂM 2017

1. Căn cứ lập Kế hoạch

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước ;

- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử ;

- Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án « Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020 » ;

- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước ;

- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 ;

- Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “ Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ”;

- Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và trên cơ sở bám sát với tình hình thực tế của đơn vị.

- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về tăng cường đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ;

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 ;

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2016 ;

- Kế hoạch số 341/KH-BDT ngày 11/9/2015 của Ban Dân tộc về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020;

2. Mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan

a. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống thông tin quy mô cấp cơ quan Ban góp phần xây dựng chung nền tảng phát triển Chính phủ điện tử của tỉnh Thanh Hóa;

Tích hợp, kết nối hệ thống thông tin, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước;

Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động cơ quan Ban nhằm tăng hiệu quả trong công tác và tiết kiệm chi phí hoạt động;

b. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật (hoàn thiện lắp đặt mới hệ thống mạng LAN, bổ sung các thiết bị cần thiết), đảm bảo sự phát triển chung Chính phủ điện tử của tỉnh Thanh Hóa ;

100% các văn bản không phải là văn bản mật được trình ký, ban hành dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy);

100% các văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng văn bản điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi, nhận song song cùng văn bản giấy);

100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất là mức 3 (nếu có các dịch vụ công được giao thực hiện);

Triển khai, khai thác phần mềm và cơ sở dữ liệu thống kê công tác dân tộc có hiệu quả.

3. Nội dung kế hoạch

3.1. Hạ tầng kỹ thuật

Hoàn thiện lắp đặt và khai thác hệ thống mạng LAN, mạng WAN có hiệu quả ;

Trang bị bổ sung máy tính, máy in, máy scanner, máy chiếu cho cán bộ, công chức và các bộ phận chuyên môn đảm bảo đáp ứng phục vụ công tác làm việc của cán bộ, công chức, chuyên môn cơ quan Ban;

Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử cơ quan có hiệu quả ;

Duy trì các chương trình, phần mềm, hệ thống lưu trữ dữ liệu của cơ quan, của ngành công tác dân tộc tỉnh và an toàn an ninh thông tin với Trung tâm CNTT – Sở Thông tin và Truyền thông;

3.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Duy trì hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản và tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các phòng chuyên môn cấp huyện với cơ quan và giữa cơ quan với các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

Phát triển nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý tài chính-kế toán; công tác tiếp dân

Tập trung triển khai, ứng dụng phần mềm trong công tác thu thập, lưu trữ và khai thác hiệu quả trong công tác thống kê dữ liệu công tác dân tộc, phù hợp với các chỉ tiêu thống kê dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Sẵn sàng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 cho người dân và doanh nghiệp khi có các nhiệm vụ được giao liên quan.

Đảm bảo ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa của cơ quan

3.4. Xây dựng hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Triển khai, ứng dụng hiệu quả phần mềm, cơ sở dữ liệu thống kê dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

Cơ quan Ban có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin và thường xuyên được đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng CNTT chung của tỉnh.

4. Giải pháp

4.1. Giải pháp tài chính

Sử dụng nguồn kinh phí ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2017.

Tổng mức kinh phí thực hiện trong năm 2017 là 410 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí đảm bảo, duy trì các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Ban năm 2017: 60 triệu đồng;
- Kinh phí thay thế, hoàn thiện hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị cho Ban Dân tộc năm 2017: 350 triệu đồng.

4.2. Giải pháp triển khai

Thực hiện đồng bộ ứng dụng CNTT cùng với việc thực hiện cải cách hành chính.

Đáp ứng các nhu cầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao của các cán bộ, công chức bằng các ứng dụng CNTT trong cơ quan Ban như: duy trì, nâng cấp đảm bảo các hoạt động trong hệ thống và cơ sở hạ tầng CNTT của cơ quan.

4.3. Giải pháp tổ chức:

Xây dựng các quy chế về ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, giao Văn phòng Ban chịu trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Ban xây dựng và đề xuất các kế hoạch tổ chức thực hiện.

4.4. Giải pháp về môi trường chính sách (các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT)

Đảm bảo 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ đại học Tin học chính quy là công chức cơ quan Ban. Được hưởng các quyền lợi theo chế độ chính sách của nhà nước.

5. Danh mục các dự án, nhiệm vụ triển khai năm 2017

(Tại Phụ lục 02 kèm theo kế hoạch này)

6. Tổ chức thực hiện

Giao Văn phòng Ban chịu trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Ban xây dựng và đề xuất các kế hoạch tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa;
- Lãnh đạo Ban;
- Website Ban Dân tộc (Để phổ biến, công bố)
- Lưu: VT, VP.



TRƯỞNG BAN

Lương Văn Tường

Phụ lục 01: Danh mục nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016



Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì/ triển khai	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Trạng thái triển khai
1	Đảm bảo, duy trì ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Ban	Ban Dân tộc	Đảm bảo các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan	Bổ sung, thay thế, duy trì các ứng dụng CNTT trong cơ quan Ban	Ban Dân tộc	Năm 2016	ứng dụng CNTT trong cơ quan quản lý nhà nước thuộc sự nghiệp văn hóa thông tin trong dự toán ngân sách tỉnh.	Đang triển khai
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê công tác dân tộc tỉnh Thanh Hóa	Ban Dân tộc	Nâng cao chất lượng thống kê - về công tác dân tộc, thông tin - kinh tế - văn hóa trên địa bàn tỉnh để số liệu được tổng hợp, thống kê một cách khoa học, nhanh chóng, chính xác. Để công tác quản lý, thu thập số liệu được tốt hơn; áp dụng CNTT trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	- Xây dựng phần mềm thống kê công tác dân tộc; - Tổ chức đào tạo và nhập dữ liệu ban đầu cho phần mềm	Ban Dân tộc và các phòng dân tộc 11 huyện miền núi	Năm 2016	ứng dụng CNTT trong cơ quan quản lý nhà nước thuộc sự nghiệp văn hóa thông tin trong dự toán ngân sách tỉnh.	Đang triển khai



Phụ lục 02: Danh mục dự an, nhiệm vụ triển khai năm 2017

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì, triển khai	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Kinh phí đầu tư năm 2017 (triệu đồng)
1	Đảm bảo, duy trì ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Ban	Ban Dân tộc	Đảm bảo các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan	Bổ sung, thay thế, duy trì các ứng dụng CNTT trong cơ quan Ban	Ban Dân tộc	Năm 2017	ứng dụng CNTT trong cơ quan quản lý nhà nước thuộc sự nghiệp văn hóa thông tin trong dự toán ngân sách tỉnh.	60	60
2	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN và bổ sung thiết bị CNTT cho Ban Dân tộc	Ban Dân tộc	Đảm bảo các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan	- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN; - Bổ sung thiết bị CNTT	Ban Dân tộc	Năm 2017	ứng dụng CNTT trong cơ quan quản lý nhà nước thuộc sự nghiệp văn hóa thông tin trong dự toán ngân sách tỉnh.	350	350